

Văn hóa Đông Sơn trong bối cảnh văn hóa tiền sử khu vực Nam Trung Quốc và Đông Nam Á

Trình Năng Chung *

Tóm tắt: Bài viết đánh giá vị trí và vai trò của văn hóa Đông Sơn trong văn hóa tiền sử khu vực Nam Trung Quốc và Đông Nam Á. Văn hóa - văn minh Đông Sơn là một trung tâm kim khí mạnh ở khu vực Đông Nam Á đương thời. Giai đoạn văn hóa Đông Sơn phát triển, ngoài dạng nhà nước sơ khai Văn Lang - Âu Lạc ở miền Bắc Việt Nam, thì hầu như khắp vùng Đông Nam Á chưa có nhà nước sơ khai nào khác được thành lập. Sự lan tỏa của trống đồng Đông Sơn, một mặt minh chứng cho sự ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Đông Sơn ở Đông Nam Á, mặt khác trống đồng Đông Sơn được xem như những biểu tượng quyền lực và gắn với sự hình thành nhà nước sớm ở Đông Nam Á.

Từ khóa: Văn hóa Đông Sơn; Nam Trung Quốc; Đông Nam Á.

1. Đặt vấn đề

Văn hóa Đông Sơn có vị trí, ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử Việt Nam, là nền tảng cho một nhà nước sơ khai, nhà nước Văn Lang - Âu Lạc với trình độ văn minh cao ở khu vực Đông Nam Á và cả khu vực phía nam dãy Ngũ Lĩnh đương thời.

Trong quá trình phát triển, văn hoá Đông Sơn không đóng kín mà hấp thụ nhiều nét văn hoá xa gần. Văn hoá Đông Sơn có những mối giao lưu văn hoá rộng lớn, bởi đây là một văn hoá đầy sức sống, bản lĩnh, trong quá trình giao lưu văn hoá, có sự toả sáng và cũng có sự tiếp nhận.

Bài viết này đánh giá vị trí và vai trò của văn hóa Đông Sơn trong văn hóa tiền sử khu vực Nam Trung Quốc và Đông Nam Á.

2. Văn hóa Đông Sơn với khu vực Nam Trung Quốc

2.1. Các nhà khoa học đã chứng minh, về điều kiện tự nhiên miền Bắc Việt Nam và miền Nam Trung Quốc có chung nhiều nét tương đồng. Đứng về cấu tạo địa chất cũng như địa hình địa mạo, vùng Nam Trung Quốc gắn liền với khu vực Đông

Nam Á lục địa nhiều hơn là với khu vực phía Bắc Trường Giang. Lịch sử địa chất cho thấy vùng núi và cao nguyên phía Bắc Việt Nam thực chất là điểm cuối cùng về phía đông nam của cao nguyên Vân Quý. Khí hậu giữa hai khu vực về cơ bản khá giống nhau, đều thuộc khí hậu á nhiệt đới và nhiệt đới gió mùa. Chính những đặc điểm này đã góp phần không nhỏ tạo nên những đặc trưng văn hoá gần gũi giữa hai vùng trong suốt thời tiền sử và sơ sử.

Cho đến nay đã có thể khẳng định mối giao lưu, tiếp xúc văn hoá nhiều chiều giữa khu vực Bắc Việt Nam với khu vực Nam Trung Quốc trong thời tiền sử. Trong thời đại đá ở cả hai khu vực đều tồn tại các văn hóa truyền thống đá cuội. Các công cụ kiểu Ngườm, Sơn Vi và Hòa Bình đều có mặt cả hai vùng [1].

Đến giai đoạn hậu kỳ đá mới, sự liên kết các văn hóa ở hai khu vực nói trên càng được đẩy mạnh. Đây là thời kỳ hình thành

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Khảo cổ học.

ĐT: 0913012270. Email: tringnangchung@gmail.com.

khối tộc người Bách Việt ở khu vực Nam Trung Quốc và vùng Bắc Bộ Việt Nam. Mỗi tộc người đều có bản sắc văn hóa riêng trên nền tảng những đặc điểm văn hóa chung của khối Bách Việt.

2.2. Bước sang thời kỳ kim khí, chúng ta chứng kiến quy luật phát triển không đồng đều trong lịch sử. Tại khu vực Vân Nam và Bắc Việt Nam với những điều kiện tự nhiên thuận lợi, lại sẵn khoáng kim loại màu nên có điều kiện phát triển nhanh hơn các vùng Quảng Tây, Quảng Đông và Quý Châu.

Khu vực Vân Nam bước vào thời đại kim khí vào thời Hạ - Thương sơ kỳ (khoảng thế kỷ XX - XVII trước Công Nguyên (tr.CN)) [2]. Vùng Quảng Tây chính thức bước vào thời đại kim khí vào thời Xuân Thu văn kỳ (thế kỷ VI tr.CN) [3]. Khu vực Quảng Đông bước vào thời đại kim khí vào cuối thời Chu (thế kỷ IX tr.CN) [4]. Thời điểm mở đầu văn hóa kim khí Quý Châu vào khoảng thời Xuân Thu sơ kỳ (thế kỷ VIII - VII tr.CN) [5]. Đến nay, ở những khu vực trên đã phát hiện hàng trăm di tích thuộc thời đại kim khí.

Khu vực Bắc Việt Nam bước vào thời đại kim khí vào khoảng thế kỷ XX - XXI tr.CN, mở đầu bằng văn hóa Phùng Nguyên. Với những dữ liệu khoa học trên chúng ta thấy khu vực Bắc Việt Nam bước vào thời đại kim khí sớm hơn những vùng trên ở Nam Trung Quốc. Điều đáng chú ý là toàn bộ các khu vực kể trên đều không trải qua giai đoạn đồng đỏ mà bước thẳng vào giai đoạn đồng thau.

Đến nay, khảo cổ học Việt Nam đã xác lập được hệ thống văn hóa Tiền Đông Sơn - Đông Sơn. Ở Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông và Quý Châu vẫn chưa xác lập được hệ thống văn hóa khảo cổ giống như hệ thống Tiền Đông Sơn - Đông Sơn ở Bắc Việt Nam. Nhưng, trên cơ tầng văn hóa bản

địa, toàn bộ những vùng trên đã hình thành những vùng văn hóa riêng đặc sắc và phát triển liên tục từ thời đại đồng thau sang thời đại sắt sớm.

Dựa vào những tài liệu hiện có cho thấy ảnh hưởng của văn hoá Đông Sơn tới vùng Quảng Tây có vẻ trực tiếp hơn, sôi động hơn so với các vùng khác. Mỗi quan hệ này là trực tiếp, có ảnh hưởng qua lại. Tài liệu khảo cổ học ở các địa điểm Ngân Sơn Lĩnh, Phồ Đà, Oa Cái Lĩnh... cho thấy, văn hóa Đông Sơn có mối quan hệ với văn hóa kim khí Quảng Tây từ rất sớm, vào sơ kỳ Chiến Quốc (thế kỷ V tr.CN). Ở những vùng khác, sự tiếp xúc Đông Sơn có muộn hơn chút ít. Các nhà khảo cổ học Trung Quốc coi Ngân Sơn Lĩnh là di tích văn hoá tiêu biểu của nhóm Tây Âu (Âu Việt) trong khối Bách Việt vùng Lĩnh Nam [6, tr.86 - 104]. Dựa vào tài liệu khảo cổ học Ngân Sơn Lĩnh có thể xác nhận đây là sự gặp gỡ đầu tiên của cư dân Lạc Việt miền Bắc Việt Nam với cư dân Tây Âu vùng Quế Việt cổ. Sự gắn kết này như một lẽ tự nhiên dựa trên những điểm tương đồng văn hóa rất gần gũi giữa hai tộc người trong suốt chiều dài lịch sử. Mỗi giao lưu văn hoá giữa cộng đồng người Lạc Việt Bắc Việt Nam và Tây Âu - Lạc Việt Quảng Tây còn thể hiện rõ đến tận thế kỷ I sau Công Nguyên, khi mà Hai Bà Trưng nổi dậy chống nhà Hán, 65 thành trì đồng loạt đi theo, trong đó có cả những miền đất ở Quảng Tây, nơi mà ngày nay còn tìm được những dấu tích thờ Hai Bà Trưng [7, tr.112].

Đồng thời với những tiếp xúc văn hóa Tây Âu - Lạc Việt vùng Quảng Tây, các cư dân Đông Sơn cũng đẩy mạnh quan hệ với vùng Tây Nam Trung Quốc. Giai đoạn văn hoá Điền, tiêu biểu là Thạch Trại Sơn và Lý Gia Sơn, đã đánh dấu bước phát triển rực rỡ của văn hoá đồ đồng Vân Nam [8,9]. Đây

cũng là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của mối quan hệ giữa văn hoá Đông Sơn với văn hoá kim khí ở Nam Trung Quốc. Tuy vậy, mối quan hệ giữa cư dân văn hoá Đông Sơn với cư dân Điền Việt có khác với khối cư dân cổ ở Lương Quảng. Văn hóa Đông Sơn và văn hóa Điền thuộc hai hệ thống văn hóa khác nhau. Giữa hai văn hóa không có chung nguồn gốc. Nhưng so sánh cho thấy giữa văn hóa Đông Sơn và văn hóa Điền có quan hệ giao lưu trao đổi hai chiều thể hiện trên bộ di vật đồ đồng [10, tr.41 - 56].

Tại Quảng Đông, những chứng cứ khảo cổ học từ di chỉ Bắc Tùng Lĩnh đã ghi nhận sự tiếp xúc đầu tiên giữa cư dân văn hóa Đông Sơn với cư dân cùng thời ở Quảng Đông là vào thế kỷ III tr.CN [11]. Tuy nhiên, mức độ giao lưu văn hóa giữa Bắc Việt Nam và Quảng Đông thì không mạnh mẽ bằng mức độ giao lưu văn hóa giữa Vân Nam và Quảng Tây. Mặc dù có sự khác nhau về nguồn gốc, nhưng văn hóa Đông Sơn ở Bắc Việt Nam và văn hóa kim khí ở Quảng Đông là những trung tâm văn hóa phát triển mạnh ở khu vực phía Nam Trường Giang. Những di vật khảo cổ cùng những yếu tố văn hóa khác có sự giống nhau hoặc tương tự trong phong cách và đặc trưng là do gần nhau về vị trí địa lý, giống nhau về môi trường thiên nhiên cùng sự giao lưu trao đổi mà có. Sang đến thời nước Nam Việt của họ Triệu thì mối quan hệ giữa văn hóa Nam Việt với văn hóa Đông Sơn có bước phát triển mới với chiều hướng tăng lên và khăng khít hơn trước [7, tr.75].

Từ những dữ kiện khảo cổ học cho thấy, trong thiên niên kỷ I tr.CN, một vùng rộng lớn bao gồm miền Bắc Việt Nam, đông nam tỉnh Vân Nam và phía Nam Quảng Tây, Trung Quốc đã hình thành một phức hợp văn hóa của cư dân nông nghiệp trồng

lúa nước với tín ngưỡng phồn thực, thực hành kỹ thuật chế tác và sử dụng trống đồng. Trong quá trình phát triển đã dung hợp, tiếp thu các yếu tố khác dần hình thành nên các dạng văn hóa khác nhau.

Tại khu vực tỉnh Vân Nam, lịch sử đã ghi chép lại, trong suốt thời Xuân Thu - Chiến Quốc, do những cuộc chiến mở rộng thế lực của các nước vùng Trung Nguyên và vùng thảo nguyên từ phương bắc tràn xuống khiến diện mạo văn hóa tộc người có những biến động mạnh. Các lớp cư dân du mục, tiếp đến người Sở rồi cuối cùng là người Hán tràn xuống xâm lấn vùng Điền Trì. Sự xáo trộn và tiếp xúc với cư dân nông nghiệp ở đây đã đổi thay mạnh mẽ, kiểu thức văn hóa bị biến đổi, vị trí của trống đồng của đời sống cư dân ở đây dần mờ nhạt. Trống đồng loại hình Thạch Trại Sơn dần bước ra khỏi đời sống cư dân ở đây.

Trong khi đó ở Bắc Việt Nam và khu vực Hồng Hà ở vùng đông nam tỉnh Vân Nam và Nam Quảng Tây, ảnh hưởng của văn hóa đồng cổ không sâu đậm, sự tiếp xúc với Sở và Trung Nguyên mới dừng lại ở quan hệ văn hóa trao đổi, sức ép của thiết chế chính trị chưa lớn. Bởi vậy nền văn hóa trống đồng ở khu vực này vẫn tồn tại và phát triển đỉnh cao. Trống đồng Đông Sơn cùng những loại hình hậu duệ vẫn không ngừng phát triển. Cùng với trống đồng, loại hình thạp đồng Đông Sơn cũng có mặt trong các văn hóa kim khí vùng Nam Trung Quốc và để lại những dấu ấn thật sâu đậm trong văn hóa vật chất ở đây.

Sự góp mặt những tinh hoa văn hóa nổi bật của văn hóa Đông Sơn trên vùng đất Nam Trung Quốc như trống đồng, thạp đồng cùng những chiếc rìu lưỡi xéo, rìu xòe cân, chuông có núm sừng dê, dao găm cán thẳng (hình chữ nhật),... đã góp phần tạo nên đặc tính “Việt thức - kiểu Việt” trong văn

hóa tiền sử Hoa Nam. Mặt khác cũng làm giàu có thêm đặc trưng văn hóa Bách Việt của văn hóa kim khí Nam Trung Quốc. Sự liên kết của cộng đồng Tây Âu (Âu Việt) ở Quảng Tây và Lạc Việt ở Bắc Việt Nam vào thế kỷ V tr.CN là nền tảng văn hóa - tộc người duy trì bền vững những đặc trưng văn hóa “kiểu Việt” trong văn hóa tiền sử khu vực [7, tr.188].

Khi xem xét nội dung văn hóa của thời đại đồng thau ở mỗi khu vực trên cần chú ý đến cơ tầng văn hóa của từng khu vực. Văn hóa kim khí ở Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông và Quý Châu và một số vùng khác nữa ở Nam Trung Quốc đều có sự liên quan chặt chẽ với văn hóa đồng thau vùng Trung Nguyên Trung Quốc. Đến nay, ở những khu vực trên đã phát hiện hàng trăm di tích thuộc thời đại kim khí. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cơ tầng văn hóa kim khí của những khu vực này chịu nhiều ảnh hưởng từ Trung Nguyên hoặc văn hóa thảo nguyên phía bắc, tuy rằng mức độ chịu ảnh hưởng của mỗi vùng có khác nhau [12, 13, 14, 15].

Trong khi đó, thời đại đồng thau Việt Nam liên quan chặt chẽ và hữu cơ với thời đại đồng thau Đông Nam Á. Mối liên quan này có cội nguồn từ thời đại đá, trong nền cảnh địa - văn hóa tương đồng. Nói cách khác, cơ tầng văn hóa kim khí của Việt Nam là cơ tầng văn hóa Đông Nam Á cổ [7, tr.186]. Đây có lẽ là một trong những nguyên nhân cơ bản để giải thích vì sao cùng chung số phận bị nhà Hán đô hộ, bị Hán hóa nhưng văn hóa Đông Sơn - văn hóa Việt cổ không bị giải thể, không bị đồng hóa như những vùng khác ở Nam Trung Quốc, để rồi sau ngàn năm Bắc thuộc nó vẫn không mất đi, vẫn tồn tại mãnh liệt trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt Nam. Có thể coi, sức sống Đông Sơn trên nền tảng cơ tầng văn

hóa Đông Nam Á cổ đã tạo nên sức đề kháng văn hóa mạnh là một minh chứng cụ thể trong bối cảnh lịch sử đương thời toàn khu vực.

Vậy là, cách nay khoảng hơn hai nghìn năm trước, trên nền tảng phát triển đỉnh cao của văn hoá thời đại kim khí, tiêu biểu là văn hoá Đông Sơn, văn hóa Thạch Trại Sơn, văn hóa Ngân Sơn Lĩnh, giữa hai khu vực Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc đã có sự giao lưu trao đổi mạnh mẽ các yếu tố văn hoá, kỹ thuật dựa trên những mối liên hệ tộc người của khối Bách Việt cổ. Dù có những bước phát triển không đồng đều, đây cũng là thời kỳ tiếp xúc, giao lưu và hội nhập văn hóa nội vùng, liên vùng phát triển nhanh, rực rỡ.

Trên nền tảng vật chất kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển cao dẫn đến sự hình thành một số quốc gia cổ hùng mạnh của khối tộc Bách Việt ở phía nam sông Dương Tử. Đó là quốc gia Văn Lang - Âu Lạc ở Bắc Việt Nam, là quốc gia Điền Việt ở Vân Nam và quốc gia Nam Việt ở Quảng Đông.

3. Văn hóa Đông Sơn với khu vực Đông Nam Á

Trong vài thập kỷ gần đây, đồng thời với sự phát triển việc nghiên cứu văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam, nhiều nước ở Đông Nam Á cũng có những bước tiến quan trọng trong việc nghiên cứu thời đại kim khí trong khu vực. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu của nhiều nhà khoa học cho thấy, vào khoảng gần 4000 năm cách ngày nay, cư dân Đông Nam Á bước vào thời đại kim khí. Cuộc “Cách mạng luyện kim” này khiến quá trình phân hóa văn hóa trong một số vùng ở Đông Nam Á diễn ra mạnh mẽ. Dẫu có những bước phát triển không đồng đều, thời đại kim khí cũng là thời kỳ tiếp xúc, giao lưu và hội nhập văn hoá nội vùng, liên vùng phát triển rực rỡ.

3.1. Văn hóa Đông Sơn với khu vực Đông Nam Á lục địa

Theo nhiều tài liệu khảo cổ học cho thấy, khoảng gần 4000 năm trước, tại khu vực Đông Nam Á lục địa đã xuất hiện nhiều trung tâm khai khoáng, luyện kim có quy mô lớn, hình thành nên những nền văn hóa kim khí có bản sắc riêng cùng thời với văn hóa Đông Sơn. Khi nói đến một trung tâm văn hóa thì phải nhấn mạnh đến sự phát triển mạnh mẽ và độc lập của văn hóa - kỹ thuật. Đây cũng là thời kỳ giao lưu văn hóa có những bước đột biến, đa dạng.

3.1.1. Tại Thái Lan, ít nhất có hai trung tâm kim khí nổi bật đã được nghiên cứu khá kỹ lưỡng [16, tr.357 - 397]. *Thứ nhất*, là trung tâm Đông Bắc Thái Lan mà tiêu biểu là các di tích Bản Chiang, Non Nok Tha, Bản Na Di, Bản Kan Luang,... *Thứ hai*, là trung tâm kim khí miền Trung Thái Lan với những di tích đặc sắc như Non Pa Wai, hang Ongbah, Khok Charoen, Tha Kae, Lop Buri, Bản Don Ta Phet,... [17].

Khi nghiên cứu so sánh các đặc trưng văn hóa của trung tâm Đông Bắc Thái Lan với văn hóa Đông Sơn, chúng tôi nhận thấy chúng thuộc về những truyền thống văn hóa khác nhau. Những đặc trưng của văn hóa Đông Sơn dường như ít biểu hiện trong các di chỉ khảo cổ học vùng Đông Bắc Thái Lan. Trong khi đó ở miền Trung và miền Nam Thái Lan, dấu ấn Đông Sơn được biểu hiện rất rõ qua những trống đồng Đông Sơn.

Trong số 22 chiếc trống đồng Đông Sơn tìm được ở Thái Lan, có những chiếc nằm sâu trong nội địa nước này. Đó là 5 trống đồng tìm được trong hang Ongbah ở tỉnh Kanchanaburi giống với trống đồng Quảng Xương, Hữu Chung, Việt Nam [18,19, tr.196 - 202]. Hay như 4 trống đồng tìm thấy ở hang Thung Yang mang đặc trưng của những trống Đông Sơn muộn.

Ở miền Nam Thái Lan, xung quanh vùng Vịnh biển Thái Lan có nhiều trống đồng Đông Sơn. Trống đồng trên đảo Ko Samui thuộc tỉnh Xurathani phát hiện chỉ cách bờ biển có 300m, trống có những đặc điểm tương tự như trống Quảng Xương, Thanh Hóa. Còn trống Khao Samkaeo, trống Chaiya, trống Tha Rua, trống Phun Phin có lẽ thuộc nhóm trống B Đông Sơn.

Đáng lưu ý, những trống Đông Sơn tìm được ở Thái Lan cũng chứa tỷ lệ hợp kim tương tự như những trống tìm thấy ở miền Bắc Việt Nam, gồm 3 thành phần: đồng - chì - thiếc, trong đó tỷ lệ chì chiếm khá cao, gần 20%, đây là một trong những đặc trưng của đồ đồng Đông Sơn muộn [20.pp.93 - 102].

3.1.2. Đến nay, trên đất nước Lào, các nhà khảo cổ học đã xác định được ba trung tâm kim khí: Trung tâm Luang Prabang; trung tâm Viêng Chăn; và trung tâm Khăm Muộn - Savannakhet.

Trong số các di tích kim khí ở Lào, đáng chú ý là di chỉ khảo cổ học Lao Pako thuộc trung tâm Viêng Chăn. Trong khoảng thời gian từ 1993 đến 1996, các nhà khảo cổ học Lào và Úc đã tiến hành vài đợt khai quật tại địa điểm Lao Pako, thuộc bờ nam Nậm Ngừm, cách thủ đô Viêng Chăn khoảng 40 km về phía đông bắc. Địa điểm Lao Pako vừa là di chỉ cư trú vừa là di chỉ mộ táng của cư dân thuộc sơ kỳ thời đại đồ sắt, có tuổi khoảng thế kỷ V tr.CN đến thế kỷ IV sau Công Nguyên (s.CN) [21, 22, tr.101 - 110].

Bộ sưu tập Lao Pako bao gồm đồ gốm, đồ sắt, đồ trang sức, mộ vò và đặc biệt là gốm tô màu cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa cư dân Lao Pako với các cư dân đương thời ở khu vực Đông Bắc Thái Lan như Bản Chiang, Non Nok Tha, Bản Chiang Hian. Đồng thời, với sự có mặt của trống đồng minh khí Đông Sơn trong tầng văn hóa Lao Pako, cùng một số trống đồng Đông Sơn

tìm thấy ở khu vực này cho thấy mối liên hệ giao lưu của của dân Lao Pako với cư dân văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam.

Cách đây đúng 30 năm, trong công trình nghiên cứu “Miền Nam Việt Nam trong bối cảnh tiền sử Đông Nam Á”, giáo sư Hà Văn Tấn đã đưa ra sơ đồ về mối liên hệ giữa các trung tâm kim khí trên bán đảo Đông Dương, trong đó ông vạch ra con đường giao lưu giữa văn hóa Đông Sơn với vùng Đông Bắc Thái Lan qua trạm trung gian Bắc Lào [23, tr.5 - 10] Với những tư liệu khảo cổ học mới, chúng tôi cho rằng con đường giao lưu giữa văn hóa Đông Sơn với vùng Đông Bắc Thái Lan thông qua trung tâm kim khí Viên Chăn.

Tại trung tâm Khăm Muộn - Savannakhet (Snavakhet), mới đây Thonglith Luangkhot (nhà khảo cổ học Lào) thông báo cho chúng ta biết những phát hiện mới ở vùng Sê Pôn. Đáng chú ý là các nhà khảo cổ (người ta) đã phát hiện nhiều di tích mỏ khai thác quặng đồng, khuôn đúc đồng, mộ táng chứa vũ khí và công cụ bằng đồng mang đặc trưng Đông Sơn [24, tr.69 - 72]. Đặc biệt, tại Sê Pôn đã tìm thấy nhiều trống đồng kiểu Đông Sơn. Đây là bằng chứng chắc chắn về mối liên hệ, giao lưu trao đổi của cư dân Sê Pôn với cư dân văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam. Những con đường giao lưu thường theo những thung lũng, hay thuận theo dòng sông Cả, sông Chu, sông Mã, những con sông chảy qua miền Trung Lào trước khi đổ ra Biển Đông ở miền Bắc Trung Bộ Việt Nam.

3.1.3. Từ những thập kỷ đầu của thế kỷ XX, chúng ta biết đến nền văn hóa kim khí trên lãnh thổ Campuchia qua các di tích Samrong Sen và Mlu Prei, cùng một số trống đồng Đông Sơn.

Trong những năm gần đây, có những phát hiện quan trọng về khảo cổ học tiền sử và sơ sử trên đất nước Chùa tháp. Một trong

những thành tựu nghiên cứu thời đại kim khí Campuchia đáng ghi nhận là kết quả nghiên cứu khai quật địa điểm Prohear thuộc tỉnh Prey Veng, nằm cách thủ đô Phnôm Pênh khoảng gần 100km về phía Đông Bắc do các nhà khảo cổ học Đức và Campuchia thực hiện vào năm 2008 - 2009. Tại địa điểm Prohear (một di chỉ mộ táng khá lớn), các nhà khảo cổ đã phát hiện một khối lượng phong phú hiện vật gồm đá, kim loại đồng thau, sắt và đồ trang sức bằng vàng. Nhưng nổi bật hơn cả là những chiếc trống đồng tìm thấy trong khu mộ ở đây.

Trong số những chiếc trống đồng đã khai quật được, đáng chú ý có chiếc trống đồng được phát hiện trong ngôi mộ số 4. Ngôi mộ có trống là ngôi mộ đất; trống đồng khi phát hiện được trong vị trí nằm nghiêng. Vì thế, có khả năng người xưa được mai táng theo phong tục hung táng, đặt đầu người quá cố trong trống đồng, các đồ gốm tùy táng được xếp bên ngoài. Đây là một trống Đông Sơn muộn. Niên đại của trống mộ 4 ở Prohear là 2001 ± 17 năm cách đây (mẫu Hd-27257) [25, pp.38].

Khi nghiên cứu so sánh với các di vật ở nền văn hóa khác trong khu vực, những người khai quật cho rằng, những chiếc trống này giống với những trống đồng tìm thấy ở Phú Chánh, tỉnh Bình Dương và trống Vĩnh Phúc ở tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, loại này cũng tìm thấy ở Bắc Lý tỉnh Bắc Giang, ở Đông Hòa tỉnh Thanh Hóa (Việt Nam) và “Không còn nghi ngờ gì nữa những trống đồng ở Prohear thuộc dòng trống Đông Sơn mà không phải thuộc dòng trống Điền từ Vân Nam” [25, pp.149] Ngoài địa điểm Prohear ra, các nhà khảo cổ học Đức còn cho biết đã phát hiện được địa điểm Bit Meas thuộc sơ kỳ thời đại sắt (khoảng 150 năm tr.CN - 100 năm s.CN) cũng tại tỉnh Prey Veng. Điều đáng tiếc là

di chỉ này đã bị đào phá nặng nề cùng sự thất thoát hàng ngàn di vật khảo cổ trong đó có nhiều trống đồng.

Cùng với những chiếc trống đồng khác tìm thấy ở Campuchia, việc tìm thấy những chiếc trống Đông Sơn ở Prohear mang ý nghĩa quan trọng. Vấn đề đặt ra là những trống Đông Sơn này từ đâu đến? Câu trả lời có liên quan đến vấn đề giao lưu văn hóa, đến tộc người ở Prohear cũng như ở miền Nam Campuchia.

Trên đảo Lại Sơn, thuộc vịnh Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam người ta đã phát hiện được mộ trống đồng Đông Sơn [26, tr.70]. Điều này gợi mở cho chúng ta thấy một con đường giao lưu của cư dân Đông Sơn dọc đường biển phía nam đến nhiều vùng Nam Bộ, đến cả vùng vịnh Thái Lan. Khi qua vùng cửa sông Cửu Long, sông Đồng Nai, các trống Đông Sơn đã ngược dòng mà vào Nam Campuchia. Sự có mặt của những chiếc trống đồng Đông Sơn ở Prohear và cả vùng Nam Thái Lan có thể được lý giải như vậy.

3.2. Văn hóa Đông Sơn với khu vực Đông Nam Á hải đảo

Hầu hết các nhà tiền sử học Đông Nam Á đều cho rằng cộng đồng cư dân Đông Nam Á hải đảo dường như bước vào thời đại kim khí muộn hơn khối cư dân ở Đông Nam Á lục địa, vào khoảng thế kỷ V - III tr.CN.

Với những tài liệu khảo cổ học hiện nay chúng ta thấy ảnh hưởng của văn hóa kim khí vùng Đông Nam Á lục địa tới các văn hóa kim khí Đông Nam Á hải đảo là rất rõ ràng, trong đó, dấu ấn đậm hơn cả là ảnh hưởng của văn hóa Đông Sơn và văn hóa Sa Huỳnh.

3.2.1. Vào thời điểm nền văn hoá Đông Sơn phát triển mạnh mẽ ở Bắc Việt Nam thì ở Indonesia cũng bước vào buổi đầu của một thời đại kim khí với những sắc thái văn

hoá bản địa như văn hoá cự thạch, văn hóa mộ vò... Tuy nhiên việc phát hiện khảo cổ mới chỉ là các hiện vật đồ đồng lẻ tẻ, chủ yếu là đồ nghi lễ. Theo các nhà nghiên cứu, thời đại kim khí xuất hiện ở Indonesia khá muộn, khoảng 500 năm tr.CN [27]. Lúc này, với cơ sở vật chất kinh tế, xã hội trên các đảo Indonesia chưa thể nảy sinh ra một dạng nhà nước sơ khai, nhưng đã xuất hiện những thủ lĩnh cộng đồng nhỏ và có những mối giao lưu với các khu vực khác. Trong nhiều tác phẩm viết về vùng Đông Nam Á, học giả C.Higham cũng cho rằng cư dân thời kim khí ở quần đảo Indonesia đã có mối liên hệ với cư dân đương thời ở vùng Bắc Việt Nam [28]. Trống đồng Đông Sơn có mặt ở quần đảo này có thể là được du nhập theo đường biển, từ phía bắc tới, vào khoảng 200 năm tr.CN.

Cho đến nay, các nhà khảo cổ học đã ghi nhận được 28 chiếc trống đồng Đông Sơn phát hiện rộng khắp quần đảo Indonesia, từ đảo Java cho đến các đảo Sumatra, Bali, Sumbawa, Roti, Luang, Kai và Salajar [29, tr.205 - 213]. Theo ý kiến của nhiều nhà khảo cổ học, thì những nơi này vào thời kỳ đó không đúc trống đồng mà trống đồng đem tới từ miền Bắc Việt Nam. Vì thế, sự có mặt của trống Đông Sơn ở đây chắc chắn là sản phẩm của sự giao lưu với cư dân Đông Sơn theo con đường biển [30]. Những con thuyền của cư dân Đông Sơn theo những dòng hải lưu ven biển và dựa vào những đợt gió mùa đã đưa những sản vật Đông Sơn, trong đó có trống đồng đến với thế giới Đông Nam Á hải đảo. Các nhà khảo cổ đã ghi nhận nhiều đợt giao lưu của người Đông Sơn đến với Đông Nam Á hải đảo, trong đó những đợt sớm diễn ra vào khoảng cuối thế kỷ III tr.CN, khi mà nền văn hóa Đông Sơn phát triển cực thịnh, cư dân Đông Sơn đã mang những sản phẩm đi

giao lưu với các vùng đất khác theo hình thức trao đổi hàng hóa.

Một số trống đồng tìm được ở Indonesia là những trống Đông Sơn điển hình, mang dáng dấp của trống Hữu Chung của Việt Nam. Các nhà khảo cổ học cho rằng những trống đồng Đông Sơn đến đất nước này theo một dạng như nhập khẩu nguyên chiếc, để sau đó, những người thợ đúc đồng bản địa đã đúc nên một dạng trống đồng bản địa độc đáo là trống Moko, vừa có những nét của trống Đông Sơn lại vừa có những nét riêng bản địa. Người ta đã tìm được khuôn đúc trống bằng đá và có cả hình ảnh chiến binh đang vác trống đồng trên lưng được khắc trên đá ở Indonesia.

Tài liệu dân tộc học còn ghi nhận ảnh hưởng của văn hóa Đông Sơn thể hiện rõ hình ảnh những nếp nhà sàn mái cong trên trống đồng Ngọc Lũ được bảo tồn gần như nguyên vẹn trên những nhà sàn Toraja trong một số vùng dân cư hiện nay trên các đảo Toba Batak, đảo Sulawesi.

3.2.2. Tài liệu khảo cổ học cho thấy, khoảng vài ba thế kỷ trước Công Nguyên, những cư dân thời kim khí Malaysia đã có công nghệ đúc đồng tại chỗ thể hiện qua nhiều khuôn đúc đồng đã được tìm thấy. Trong số những đồ đồng ở đây, đáng chú ý là có 6 chiếc trống đồng Đông Sơn, có thể được mang tới từ miền Bắc Việt Nam theo đường biển [31]. Thế nhưng, khác với vùng Indonesia, văn hóa kim khí Malaysia chưa thể hiện được bản sắc riêng của mình.

Có thể nói, vùng bán đảo Malaysia là vùng xa nhất về phía tây nam, cho đến nay tìm được những dấu tích của sự giao lưu văn hóa Đông Sơn.

Việc xuất hiện khá nhiều trống Đông Sơn muộn trên các lãnh thổ Thái Lan, Lào, Campuchia và vùng hải đảo Indonesia và Malaysia ở vào thời điểm cuối thế kỷ III

đến đầu thế kỷ I tr.CN đã khiến một số học giả liên tưởng và giải thích bằng bối cảnh lịch sử đương thời ở khu vực. Đó là do áp lực bành trướng của nhà Hán, văn hóa Đông Sơn đã Nam tiến và do quá trình lớn mạnh của những xã hội mới với nhu cầu của những người đứng đầu, coi trống như một biểu trưng về quyền lực. Trống thường được tìm thấy ở những địa điểm nằm gần những tuyến giao thông biển và đường sông. Không những trống được nhập nguyên chiếc từ miền Bắc Việt Nam, trống đồng theo phong cách Đông Sơn còn được sản xuất tại một số địa điểm khác ở Đông Nam Á để đáp ứng nhu cầu tại chỗ của những cộng đồng xã hội với cơ cấu tổ chức mới đang hình thành và phát triển. Một số trống có kích thước rất lớn tìm thấy ở miền Đông Indonesia lại được xác định có nguồn gốc tại Việt Nam. Theo nhà khảo cổ học Nhật Bản K.Imamura thì những trống này được sản xuất tại Việt Nam chỉ nhằm mục đích trao đổi với bên ngoài [32]. Dẫu còn có nhiều ý kiến thảo luận với tác giả K.Imamura, nhưng tôi chia sẻ với ông ở một vài trường hợp cụ thể như: những trống Đông Sơn tìm thấy ở khu vực Sê Pôn (Lào) là sản phẩm trao đổi lấy nguyên liệu đồng. Từ Sê Pôn, nguồn nguyên liệu chiến lược này được vận chuyển theo dòng sông Cả, sông Chu, sông Mã - những con sông chảy qua miền Trung Lào, trước khi chảy ra biển cả ở địa phận miền Bắc Trung bộ Việt Nam.

Theo các thư tịch cổ cho biết, ở vào giai đoạn văn hóa Đông Sơn phát triển, ngoài dạng nhà nước sơ khai Văn Lang - Âu Lạc ở miền Bắc Việt Nam, thì hầu như khắp vùng Đông Nam Á chưa có nhà nước sơ khai nào khác được thành lập.

Một số học giả, điển hình là H.H.E.Loofs - Wissowa cho rằng những trống đồng Đông Sơn có mặt khắp vùng Đông Nam Á rộng

lớn là do có sự ban phát quyền lực nào đó, mà trống đồng là một dạng “quyền trượng” của một thủ lĩnh ở vùng Bắc Việt Nam đã ban cho các thủ lĩnh địa phương trong vùng Đông Nam Á [33]. Sự lan tỏa của trống đồng Đông Sơn một mặt minh chứng cho sự ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Đông Sơn ở Đông Nam Á; mặt khác, trống đồng Đông Sơn được xem như những biểu tượng quyền lực và gắn với sự hình thành nhà nước sớm ở Đông Nam Á. Ý kiến trên được nhiều nhà nghiên cứu đồng tình. Mới đây, C.Higham cũng coi trống đồng là biểu trưng của quyền lực thủ lĩnh vùng Lĩnh Nam và Bắc Việt Nam trong vài thế kỷ trước Công Nguyên, với các trung tâm kim khí vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã và khu vực Diên Trì (Vân Nam). Theo C.Higham, xã hội Đông Sơn là hiện thực quan trọng nhất của cơ cấu quyền lực tập trung của Đông Nam Á đương thời. Sự có mặt của nhiều trống Đông Sơn ở vùng ngoại biên phía nam được ông đánh giá như là biểu tượng quan trọng nhất của tầng lớp quý tộc mới nổi, những thủ lĩnh, hay người đứng đầu những xã hội nằm ngoài sự bành trướng của nhà Hán Trung Hoa [34].

4. Kết luận

Vào những thế kỷ III - II tr.CN, lịch sử toàn khu vực chứng kiến sự lấn tỏa của văn hóa từ phương bắc đến. Ở giai đoạn này, có thể nhận thấy hai khu vực khác biệt của Đông Nam Á lục địa. Khu vực thứ nhất gồm những xã hội nằm trên con đường bành trướng của nhà Hán Trung Hoa: Lãnh thổ văn hóa Đông Sơn, địa vực nước Văn Lang - Âu Lạc nằm trong khu vực này. Khu vực thứ hai ở xa hơn về phía nam, chỉ bị ảnh hưởng gián tiếp bởi sự bành trướng của nhà Hán. Cũng từ đây, văn hóa Đông Sơn luôn đứng trước nguy cơ bị xâm lấn. Nhưng rồi vượt lên tất cả, văn hóa Đông Sơn vẫn

tỏa sáng cả ở vùng phía Nam Trung Quốc và ở vùng Đông Nam Á. Đây cũng là giai đoạn mà tầm ảnh hưởng của văn minh Đông Sơn đạt đến đỉnh cao mới, trong một không gian lớn hơn. Đây chính là những minh chứng có sức thuyết phục lớn cho vai trò và vị trí của văn hóa Đông Sơn trong văn hóa tiền sử toàn khu vực.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trình Năng Chung (2009), *Mối quan hệ văn hóa thời tiền sử giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] 云南省文物考古研究所 1995. 云南剑川海门口青铜时代早期遗址. 考古. 1995 (9).
- [3] 广西壮族自治区文物工作队编 1993. 广西文物考古报告集 1950 - 1990. 广西人民出版社出版.
- [4] 杨式挺著 1998. 岭南文物考古论集. 广东省地图出版社.
- [5] 贵州文物考古研究所 1993. 贵州田野考古四十年, 1953 - 1993. 贵州民族出版社.
- [6] 蒋廷瑜 2007. 西瓯骆越青铜文化比较研究. 百越研究. 广西科学技术出版社 2007 年: 86 - 104.
- [7] Trình Năng Chung (2014), *Mối quan hệ văn hóa Đông Sơn với các văn hóa thời đại kim khí ở Nam Trung Quốc*, Đề tài cấp Nhà nước do Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) tài trợ.
- [8] 云南省博物馆 1975. 云南江川李家山古墓群发掘报告. 考古学报. 1975 年, 第 2 期: 97 - 156.
- [9] 张僧祺 (著) 1987. 滇国与滇文化. 云南美术出版社.
- [10] Trình Năng Chung (2012), “Nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa Đông Sơn với văn hóa Diên ở Vân Nam, Trung Quốc”, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 6.

- [11] 广东省博物馆, 肇庆市文化局 1974. 广东肇庆市北岭松山古墓发掘简报. 文物. 1974 年, 第 11 期: 69 - 78.
- [12] 区家发 1991. 广东先秦社会初探 - 兼论 坐随葬青铜器墓葬的年代与墓主人问题. 科学研究. 广东. 1991
- [13] 蒋廷瑜 2009. 广西先秦青铜文化初论. 桂岭考古文论文集. 科学出版社. 2009 年: 13- 24.
- [14] 殷其昌 1993. 大山古大炼铜遗址. 贵州田野考古四十. 贵州民族出版社. 1993 年.
- [15] 张僧祺 1991. 云南青铜文化研究. 云南青铜文化论. 云南人民出版社.
- [16] White, J.C. and Hamilton, E. G. (2009), *The Transmission of Early Bronze Technology to Thailand*. New Perspectives World Prehistory Vol. 22.
- [17] Higham C.F.W. and T.F.G. Higham (2009), *A new chronological framework for prehistoric Southeast Asia, based on a Bayesian model from Ban Non Wat*. *Antiquity* 82:1-20
- [18] Sørensen P. (1979), *The Ongbah cave and its fifth drum*. In R.B. Smith and W.Watson (eds), *Early South East Asia* 78 - 97. Oxford University Press, New York-Kuala Lumpur.
- [19] Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền, Trịnh Sinh (1987), *Trống Đông Sơn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [20] Trịnh Sinh (1998), *A comment on the bronze drums discovered in Thailand. Comparative Thai - Vietnamese Archaeology: culture in Metal Age*, Bangkok. pp. 93-102.
- [21] Anna Källén, Anna Karlström (1999), *Lao Pako: a late prehistoric site on the Nam Ngum River in Laos*. Archaeopress. p. 44. ISBN 978-0-86054-995-6.
- [22] Thongsasayavong Khamdy, Peter Bellwood 2000. *Recent archaeological research in Laos*. Bulletin of the Indo - Pacific Prehistory association. Vol3.
- [23] Hà Văn Tấn (1985), “Miền nam Việt Nam trong bối cảnh tiền sử Đông Nam Á”, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 3.
- [24] Thonglith Luangkhoth (2014), “Giới thiệu sơ lược về những phát hiện văn hóa Đông Sơn tại huyện Sepon, tỉnh Svanakhet, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 4.
- [25] Andreas Reinecke, Vin Laychour, Seng Sonetra (2009), *The first Golden Age of Cambodia : Excavation at Prohear*. Bonn. pp.38.
- [26] Nguyễn Trung Chiến (2011), *Khảo cổ học thời tiền - sơ sử trên các hải đảo vùng ven biển miền Nam Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- [27] Higham C.F.W (1996), *The Bronze Age of Southeast Asia*, The Cambridge University Press, Cambridge.
- [28] Higham.C.F.W (2014), *Early Mainland Southeast Asia from First Humans to Angkor*, River Books Co.Ltd. Bangkok.
- [29] Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền, Trịnh Sinh (1987), *Trống Đông Sơn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [30] Bernet Kempers A.J. 1986 - 1987, *The kettledrums of Southeast Asia*, *Modern Quaternary Research in Southeast Asia* 10.
- [31] Peacock B.A.V. (1965), *The drums at Kampon Sungailang*. MIN. Vol X.
- [32] Imamura K (1993). *The distribution of bronze drums of the Heger I and Pre I-types: temporal changes and historical background*, Department of Archaeology, The University of Tokyo.
- [33] Loofs-wissowa, H.H.E. (1983), *The distribution of Dongson drums: Some thoughts*, In Peter Snoy (ed.) *Ethnologie und Geschichte*, Wiesbaden: 410 - 417.
- [34] Higham.C.F.W (2014), *Early Mainland Southeast Asia from First Humans to Angkor*, River Books Co.Ltd. Bangkok.

